

Số: **12** /BCT-TTTN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: Các thương nhân đầu môi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ công văn số 17444/BTC-QLG ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính về tỷ giá ngoại tệ để tính giá cơ sở;

Căn cứ Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2015 đến hết ngày 03 tháng 01 năm 2016 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề, điều hành ngày <sup>1</sup> (đồng/lít, kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	16.405	16.032	-373	-2,27
2. Xăng E5	15.910	15.339	-571	-3,59
3. Dầu diesel 0.05S	11.984	11.119	-865	-7,21
4. Dầu hỏa	11.065	10.274	-791	-7,15
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	8.162	7.546	-616	-7,55

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít diesel, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

**1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu**

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

**2. Giá bán xăng dầu**

Sau khi thực hiện việc trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn giá cơ sở:

- Xăng RON 92: không cao hơn 16.032 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 15.339 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 11.119 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 10.274 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 7.546 đồng/kg.

**3. Thời gian thực hiện**

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 04 tháng 01 năm 2016.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 04 tháng 01 năm 2016.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 04 tháng 01 năm 2016, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày\***  
(20/12/2015 - 03/01/2016)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	20/12/15						
2	21/12/15	52.060	44.610	43.060	155.800	22,517	22,547
3	22/12/15	50.560	44.630	43.360	158.230	22,517	22,547
4	23/12/15	49.460	44.330	43.270	159.000	22,517	22,547
5	24/12/15	52.480	45.380	44.290	166.000	22,517	22,547
6	25/12/15					22,517	22,540
7	26/12/15						
8	27/12/15						
9	28/12/15	51.700	44.190	43.200	164.870	22,517	22,530
10	29/12/15	50.990	44.160	43.100	163.140	22,517	22,510
11	30/12/15	51.900	44.610	43.590	165.960	22,517	22,500
12	31/12/15	51.980	43.440	42.400	163.220	22,517	22,540
13	01/01/16						
14	02/01/16						
15	03/01/16						
	<b>Bquân</b>	<b>51.391</b>	<b>44.419</b>	<b>43.284</b>	<b>162.028</b>	<b>22,517</b>	<b>22,534</b>

\* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).